

TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA CÚNG DƯỜNG PHÁP

QUYỂN THỨ HAI

Phạn Hán: Tam Tạng Pháp Sư THIÊN VÔ ÚY
Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Dịch Phạn Chú: HUYỀN THANH

_ Lại Trừ Khiển Tùy Ma Pháp . Có Tỳ Na Dạ Ca (Vinayàka) theo chư Tôn. Thỉnh Bốn Tôn đến liền dùng **Chỉ Lị Chỉ Lị Chân Ngôn** và Ấn mà trừ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Úm, chỉ lị chỉ lị, phạ nhật ra, hồng, phẩn tra (7 biến)

OM KILI KILI VAJRA HÙM PHAT

Ấn Tướng: Tay trái ngón cái vịn móng ngón út, duỗi thẳng 3 ngón kia làm hình Bạt Chiết La (Vajra:Chày Tam Cổ) hướng ra ngoài. Dùng Chỉ Lị Chỉ Lị Kim Cang (Kilikila Vajra) Chân Ngôn và Ấn mà trừ khiến

_ Lại xem Tam Ma Gia (Samaya) . Làm Trừ Khiển xong, dùng tay phải xem Ấn tụng Chân Ngôn khiến đứng lại

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Úm, thẳng yết lị, tam ma điểm, soa ha (7 biến)

OM 'SAMKARE SAMAYAM SVÀHÀ

Ấn Tướng: Tay phải ngón cái vịn móng ngón út, duỗi thẳng 3 ngón kia làm hình Bạt Chiết La (Vajra) hướng ra ngoài.

_ **Dâng Tò** mời ngồi: Trước tiên hiến Ứ Già , sau đó mời ngồi. Vật Ứ Già dùng Bốn Chân Ngôn trì tụng rồi hiến, hoặc dùng chung Ứ Già Chân Ngôn trì tụng tùy theo sự thành tựu sai khác. Dâng Ứ Già nên để ở trái tim cho đến đầu gối mà dâng hiến

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Úm, được khát sam năng na dã, kiền nại la, đạt nổ, bát rị dã, bát xá bát xá, soa ha

OM YAKṢA (?YAKṢAM) NADAYA (?NADÀYA) KATRA (?KANDA) DHANUPRIYA (?DHANUPṚYA) PA'SÀ (?PA'SYA) PA'SÀ SVÀHÀ

Ấn Tướng: Dùng Hộ Thân Ấn, đổi lại ngón cái để bên ngón trỏ.

Vào 3 thời: Sáng, chiều, giữa Ngọ dùng Chân Ngôn Thủ Ấn dâng tòa sen cúng dường Bốn Tôn

.) Phạt Bộ Phụng Tòa Chân Ngôn

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Úm, vị ra, vị ra dã, soa ha

OM VIRA VĪRAYA (?VĪRĀYA) SVĀHĀ

.) Liên Hoa Bộ Phụng Tòa Chân Ngôn

ॐ वरि वरिय वरि

Úm, bát na man, vĩ ra dã, soa ha

OM PADMA VĪRAYA (?VĪRĀYA) SVĀHĀ

.) Kim Cang Bộ Phụng Tòa Chân Ngôn

ॐ वरु वरिय वरु

Úm, phạ nhật ra, vi ra dã, soa ha

OM VAJRA VĪRAYA (?VĪRĀYA) SVĀHĀ

Ấn Tượng: Chắp 2 tay mở rộng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh , mở rộng lòng bàn tay cách nhau ; 4 ngón tay (2 ngón cái, 2 ngón út) dựa nhau đứng thẳng. Ấn này thông cho cả 3 Bộ dâng hiến Liên Hoa Tòa

Lại nói:” *Thiện Lai Thế Tôn* (Đức Thế Tôn khéo đến). *Do sức Bốn Nguyên mà đến nơi đây, cúi xin gia trì . Tha hồ mời thỉnh cùng nhận nơi con các món cúng dường, khởi Đại Từ Bi, cúi xin nạp thọ”*

Nếu bày biện quần áo, Anh Lạc dùng Biện Sự Chân Ngôn trì tụng mà phụng hiến

_ Pháp **Kết Giới** : Dùng Kim Cang Xuyên (Cái then cài) kết Địa Giới, Dùng Kim Cang Tường kết phương trên.

Kim Cang Xuyên Chân Ngôn:

ॐ वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु

Úm, chỉ li chỉ li, phạ nhật ra, bạt chiết li, bộ ra, mãn đà mãn đà, hồng, phẩn tra (3 biến)

OM KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪRA BANU BAḌA (?BHŪR BANDHA BANDHA) HŪM PHAT

Ấn Tượng: Tay trái ngón giữa, ngón vô danh hướng ra ngoài nhập vào kẽ giữa ngón vô danh, ngón giữa của tay phải. Dem ngón vô danh trái quấn ngón vô danh phải, lưng ngón tay nhập vào lòng bàn tay phải. Ngón giữa trái quấn ngón giữa phải, lưng ngón tay nhập vào lòng bàn tay phải. 2 ngón út và 2 ngón trỏ dựa nhau, 2 ngón cái đứng thẳng đụng đầu nhau. Dùng Ấn phụ 2 cánh tay, 2 ngón cái chấn đất, tụng Chân Ngôn thành **Kết Địa Giới**

_ Lại dùng Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn và Thủ Ấn để kết Phương trên

ॐ वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु

Úm, vi sa phổ ra na ra khát sa, phạ nhật ra, bán nhạ ra, hồng, phẩn tra (3 biến)

OM VISPHURAD RAKṢA PAMJARA (?PAMJALA) HŪM PHAT

Ấn Tượng: Y Xuyên Ấn trên chỉ đổi lại ngón cái phụ bên 2 ngón trỏ. Đưa Ấn hướng lên trên, tụng Chân Ngôn thành **Kết Giới nơi hư không** . Đây là Kim Cang Câu Lan Tường Ấn

_ Kim Cang Tường Chân Ngôn Thủ Ấn

ॐ वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु

Úm, tát ra tát ra, phạ nhật ra, bát ra ca ra, hồng, phấn tra (3 biến)

OM SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

Ấn Tượng: Y Xuyên Ấn trên chỉ đổi lại 2 ngón cái mở ra đứng thẳng. Đưa Ấn từ bên phải xoay 3 vòng và tụng Chân Ngôn thành tựu Kim Cang Tướng. Đây là Kim Cang Lư (cái lò lửa) Ấn

_ Lại dùng Kim Cang Quyển Sách Chân Ngôn Ấn kết Giới phương Đông

ॐ वज्र च क्षिः ऩऩऩ मल ॐ

Úm, bạt chiết la bà xả, hật rị, già già na, ma ra, hồng (3 biến)

OM VAJRAPA (?VAJRAPA'SA) HRĪḤ GAGANA MALA HŪM

Ấn Tượng: Tay trái co ngón trở dựa vào gốc ngón cái, duỗi thẳng ngón cái đè móng ngón trở mở thành vòng tròn, 3 ngón kia cùng đứng mở rộng. Tay phải cũng vậy, đem lưng 3 ngón tay kia để trong 3 ngón tay trái

_ Lại dùng Kim Cang Phan kết Giới phương Tây

ॐ वज्रः ऩऩऩ ॐ

Úm, bát đăng kỳ ni, ra tra (3 biến)

OM PANUMGINI (?PATAMGINI) RAT

Ấn Tượng: Tay trái nắm quyền dựng thẳng ngón cái. Tay phải duỗi 5 ngón để bên trên đầu ngón cái trái, lòng bàn tay hướng vào thân kết Giới phương Tây

_ Lại Kim Cang Ca Lợi Chân Ngôn Ấn kết Giới phương Bắc

ॐ वज्र ऩऩऩ ॐ मऩ

Úm, phạ nhật ra, ca lị, ra tra, man tra (3 biến)

OM VAJRAKALI RAT MAT

Ấn Tượng: 2 ngón cái, 2 ngón út chạm đầu nhau. Co các ngón kia hướng vào lòng bàn tay, lưng các ngón không chạm nhau cũng không chạm lòng bàn tay, kết Giới phương Bắc

_ Lại dùng Kim Cang Phong Chân Ngôn kết Giới phương Nam

ॐ वज्र ऩऩऩ ॐ मऩ

Úm, phạ nhật ra, thi khư ra, rô tra, măn tra (3 biến)

OM VAJRA 'SIKHARA RUṬ MAT

Ấn Tượng: Tay trái nắm lại thành quyền, duỗi thẳng ngón cái. Tay phải cũng vậy để trên đầu ngón cái trái. Ngón cái phải và ngón trở phải vịn đầu nhau, y Ấn này kết Giới phương Nam, chỉ đổi lại tay phải từ ngón giữa trở xuống duỗi thẳng 3 ngón. Đây cũng gọi là Phong Ấn

_ Lại dùng Chân Ngôn tụng 7 lần vào lòng bàn tay phải, đưa ngón tay chạm đất thành kết Giới phương dưới (Hạ Phương). Ngửa bàn tay vỗ lên trên thành kết Giới phương trên (Thượng Phương)

ॐ ऩऩऩ ॐ मऩ

Úm, thương yết lệ, tam măn diễm, soa ha (7 lần)

OM 'SAMKARE SAMAYAM SVÀHÀ

_ Lại dùng A Tam Man Kỳ Ninh Chân Ngôn và Ấn nếu dùng Hỏa Viện

ॐ मममंगिनि ह्रीं हूं ह्रूं

Úm, a tam man kỳ ninh, ha lợi, hồng, phẩn tra (3 biến)

OM ASAMAMGINI HRÌH HÙM PHAT

Ấn Tượng: Lưng các ngón tay phải để trong ngón tay trái, 2 ngón cái hướng thẳng lên trên, xoay Ấn qua phải một vòng thành Hỏa Viên

_ Lại dùng Ấn Chân Ngôn kết Đại Giới

ॐ म्हा म्हा म्हा म्हा म्हा

Úm, thảng yết lệ, man ha tam ma diễm, soa ha (7 lần. Đây là Tam Trùng Giới Nội Kết Đại Giới Chân Ngôn)

OM 'SAMKARE MAHÀ SAMAYAM SVÀHÀ

ẤN Tượng: Hai tay ngón út, ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, duỗi thẳng 2 ngón giữa chạm đầu nhau, co 2 ngón trở để ở lưng lóng trên của ngón giữa, không chạm vào ngón giữa như chày ba chia, 2 ngón cái để bên 2 ngón trở. Chuyển khắp 8 phương, trên, dưới. Lại tụng Chân Ngôn thành kết Đại Giới

Như vậy làm xong. Giả sử gần Luân Vương Phật Đảnh và các Chân Ngôn tương nghịch khác cũng không thể gây hoại, không làm mất oai lực của Bồ Tôn. Các Chân Ngôn Phá Minh, cột trời và Pháp trừ bỏ của chư Hữu đều không có dịp thuận tiện gây hại.

_ Lại đủ Phạ Nhật Ra tức là chày Kim Cang, râu chuỗi, nhẫn, dây lưng, vòng đeo tay, hoa sen, cờ xí....dùng nước thơm làm Tịnh, hoặc các thứ khác làm Tịnh, dùng Bồ Tôn Chân Ngôn mà trì tụng. Khi niệm tụng và khi Hộ Ma đều cần chuẩn bị đầy đủ các vật trên

_ Lại nói **Thành Tựu Bạt Chiết La** và **các vật**. Bạt Chiết La tùy theo tương ứng để trong đồ đựng đặt trước mặt, an trên Tòa. Dùng Bạch Đàn, Uất Kim, Tử Đàn tùy theo Bộ Loại mà bôi xoa. Lại dùng hương hoa... cầm mà cúng dường, thỉnh Kim Cang ... Chân Ngôn Chủ, dùng Chân Ngôn ấy trì tụng hương hoa mà cúng dường. Lại tụng ngàn biến gọi là thành tựu.

Bạt Chiết La Chân Ngôn

ॐ वज्र वज्र ह्रूं

Úm, độ năng, phạ nhật ra, ha

OM DHUNA VAJRA HÀ (?HAH)

Bạt Chiết La :Dùng Tử Đàn làm ba chia, trì tụng ngàn biến

_ Phật Bộ Tịnh Sở Châu Chân Ngôn

नामो रत्नत्रयै उं म्हा म्हा म्हा म्हा म्हा

Na mô ra dát na dát ra dạ dã. Úm, ứ na bạt đế, vi nhạ duệ, tất địa, đà lạt thế, soa ha

NAMO RATNATRAYÀYA

OM ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHATHE (?SIDDHA ARTHA) SVÀHÀ

_ Liên Hoa Bộ Tịnh Sở Châu Chân Ngôn

नम पद्मपण्य उं नमृग गम ह्यय ह्यमहल स्रु

Na mô bát trì mã n trì noa duệ. Úm, am bà một lị đăm nghiêm mô, thất lị duệ, thất lị mang lý nễ, soa ha

NAMO PADMAPANAYE (?PADMAPANAYE)

OM AMRTA GAME (?ANGA ME) 'SRÌYE 'SRÌMALINI SVÀHÀ

_ Kim Cang Bộ Tịnh Sở Châu Chân Ngôn

नम र्पद्मपण्य नम ह्यय वक्रपण्य मद्र दक्ष मन्पण्य उं क्रि क्रि क्रि ह्यम स्रु

Na mô ra đát nãng đát ra dạ dĩa.

Na ma thất chiến nĩa phạ nhật ra trì nĩnh duệ, ma được khát xoa, tế na bát đa duệ.

Úm, chỉ lị chỉ lị, lau nại rị vĩ, sa ha

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMA (?NAMAḤ) 'SCAṆḌA VAJRAPANAYE (?VAJRAPANAYE)

MAHÀ YAKṢA SENAPATAYE

OM KIRI KIRI (?KILI KILI) RAUDRIṆI SVÀHÀ

Mỗi dãng 3 Bộ Tịnh Châu Chân Ngôn. Tùy theo Bốn Bộ Chân Ngôn sâu qua lỗ của hạt châu, mỗi một hạt tưng 7 biến cho đến khi sâu xong, lại tưng Chân Ngôn trăm biến. Sau đó lại như Pháp trên mà Tịnh Sở Châu, tiếp dùng Chân Ngôn này làm thành tự

_ Phật Bộ Thành Tự Sở Châu Chân Ngôn

उं नम र्गव्रह्म श्रुमद्र् मद्रय ह्यय स्रु

Úm, na mô bà nga phạ đế, tô tất địa , sa đà dĩa, tất đà lật thế, soa ha

OM NAMO BHAGAVANI (?BHAGAVATI) SUSIDDHE (?SUSIDDHI)

SIDDHA RTHA (?ARTHA) SVÀHA

_ Liên Hoa Bộ Thành Tự Sở Châu Chân Ngôn

उं वसु मन्पण्य ह्यय पद्म मद्रह्य स्रु

Úm, phạ tô mãn đê, thất lị duệ, bát lạc mãn man lý nễ, soa ha

OM VASU MATI 'SEYE (?SRÌYE) PADMA MALINI SVÀHÀ

_ Kim Cang Bộ Thành Tự Sở Châu Chân Ngôn

उं वक्र क्रुं नय स्रु

Úm, phạ nhật ra , nhĩ đăm nhạ duệ, soa ha

OM VAJRA JITAM JAYE SVÀHÀ

Dùng Thành Tự Sở Châu Chân Ngôn này thỉnh Bốn Bộ Chân Ngôn ở trên Sở Châu cho đến cúng dường, trì tưng ngàn biến dùng làm thành tự

_ Lại nói Ấn Tướng cầm Sở Châu: Tay phải ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út, hơi co ngón trở chạm bên lóng trên của ngón giữa. Ấn này thông cho cả 3 Bộ. Đây là dùng Phật Bộ Sở Châu Ấn

Lại nói Ấn Tướng cầm Sở Châu Liên Hoa Bộ: Tay phải ngón cái vịn đầu ngón giữa, duỗi thẳng 3 ngón kia. Tay trái cũng vậy

Lại nói Ấn Tướng cầm Sổ Châu Kim Cang Bộ: Tay phải nắm quyền, ngón cái vịn ngón trỏ. Tay trái cũng vậy.

_ Dùng hạt Hoạt Nhĩ làm niêm châu Phật Bộ

Dùng hạt sen làm Quan Âm Bộ Sổ Châu

Dùng hạt Rô Nại Ra Xoa làm Kim Cang Bộ Sổ Châu

_ Lại nói Pháp lấy hạt Hoạt Nhĩ , hạt sen, hạt Rô Nại Ra Xoa , Thương Khư, Đá, cây Mộc Hoạn, vàng, bạc, chì, thiếc, đồng, lưu ly... tùy ý chọn một loại, số hơn một trăm làm xâu chuỗi. Dùng tay phải cầm, tâm không tán loạn, lụng một biển lần một hạt, không lộn xộn sau trước

_ Lại nói vòng xuyên, vòng đeo tay : Lấy hạt Ni Tử hoặc hạt khác, dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn Thủ Ấn trì tụng hương hoa để cúng dường và rưới vảy nước thơm. Lại dùng Bốn Bộ Mẫu Chân Ngôn Ấn thỉnh lại gia trì , sau lại cúng dường cho đến trì tụng ngàn biển

_ Dùng cỏ Nại Bà làm nhẫn đeo ở ngón vô danh, dùng Bộ Tâm Chân Ngôn, như trước làm thành tựu cho đến trì tụng ngàn biển, mỗi mỗi y theo Bốn Bộ, thứ tự nên biết

_ Lại làm dây lưng: Nhờ Đồng Nữ xe dây, dùng hoa màu đỏ lam mà nhuộm hoặc nghe, nhuộm , như trước làm Pháp thành tựu cho đến tụng ngàn biển. Khi niêm tụng, khi Hộ Ma và khi ngủ thì buộc ở lưng để ngăn xuất tinh

Thành tựu dây lưng Chân Ngôn

ॐ ह्रीं ह्रीं वर वरल सुभ वाम मन्त्र मन्त्र

Úm, ha ra ha ra, măn đà măn đà nễ , thúc khất ra đà ra ni, tất đạt lật thế, soa ha

OM HÀRA HÀRA BADA BADAANI (?BANDHA BANDHANI)
'SUKRA DHARAṆI SIDDHA RTHA (?ARTHA) SVÀHÀ

Chung cho cả 3 Bộ, dùng Ấn và Bộ Mẫu đồng

Trong Phật Bộ dùng dây màu trắng. Liên Hoa Bộ dùng dây màu vàng, Kim Cang Bộ dùng dây màu đỏ. Các vật đầy đủ ở thân, mới có thể làm Pháp, y Kinh y Bộ như Kinh đã nói.

_ Kết Đại Giới xong, lại nên cúng dường. Tùy theo thành tựu và việc Bộ sai khác. Chỗ bày biện hương xoa, màu sắc, mùi vị, mùi hương cùng tương ứng điều ấy. Trước đã nói làm sạch trừ cấu cho đến Quang Trạch, đồ hương... dùng Chân Ngôn này và Bốn Bộ Chân Ngôn trì tụng gia hộ , sau kết Thủ Ấn dâng hiến

_ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn

ॐ म ह्रीं सुभन्त्र सुभन्त्र सुभन्त्र नम मय लव लव
नक्तु वरवृष्टु वमन्त्र ॐ मन्त्र मन्त्र मन्त्र लव व
मन्त्र मन्त्र

Y dương ngôn đà thâu bà nễ ni dạ, thâu giả dã, thâu nễ du na nấng
mẫu dạ nễ phệ nễ đố , bạt ngật để, đố bực ngật để dạ, bát la để cật lật hê
dã, bát la tứ nã dương.

Úm, a ha ra, a ha ra, tát ra phạ vĩ nễ dạ, đát ra bố nhĩ đế, soa ha (7
biến thông cho 3 Bộ)

IME GADDHAḤ ‘SUBHÀDIVYA ‘SUCAYAḤ ‘SUCAYO NAYA
MAYA NIVE NIDO BHAKTYA PRATIGRHYA PRASIDAME

OM AHARA AHARA (?ÀHARA ÀHARA) SARVA VIDYADHARA
(?VIDYÀDHARI) PÙJITE SVÀHÀ

ÁN Tướng: Tay phải duỗi 5 ngón, thẳng bàn tay hướng ra ngoài. Tay trái
hướng lên trên nắm cổ tay phải. Đây là **Hiển Đồ Hương Án**

.) Lại Phật Bộ Phụng Hiển Đồ Hương

ॐ मन्त्राय नमः स्फुट

Úm, a khất lộ đa ra, ngật ra, vĩ sai duệ, na man, soa ha (7 biến)

OM AGÀTNÀRAGRA (?AGRA UTTARA AGRA) VIṢAYE
NAMAḤ SVÀHÀ

.) Liên Hoa Bộ Phụng Hiển Đồ Hương

ॐ श्री श्री श्रीपद्मे श्री श्रीपद्मे ॐ ह्री

Úm, na lật tri, na lật tri, na lật tra bát ninh , na lật để dạ, na lật để bát
ninh, hồng, phẩn tra (7 biến)

OM NRṬI NRṬI NRṬAPATI NRṬE (?NRṬI) NRṬYAPANE
(?NRṬYAPATI) HÙM PHAT

.) Kim Cang Bộ Phụng Hiển Đồ Hương

ॐ ह्री ह्री ह्री ॐ ह्री

Úm, vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng , phẩn tra (7 biến)

OM VISARA VISARA HÙM PHAT

_ Lại trước có nói Khử Cấu cho đến Quang Trạch, Hoa dùng Chân Ngôn
này và Bốn Chân Ngôn trì tụng, sau đó kết Thủ Ấn dâng hiến

Phụng Hoa Chân Ngôn

ॐ म् सुमन सुदिव्य सुव सुवय नय नमय ह्रि ह्रि
नक्तु चक्रपुत्र चक्रिय ॐ मन्त्र मन्त्र मन्त्र ह्रि ह्रि
मन्त्र स्फुट

Y dương tô mãn nấng, tô nễ vĩ dạ, thâu da dã , thâu dã du nấng dã,
nấng mãn dạ, ninh phệ nễ đa, bạt cật để dạ, bát la để khất lạc hê, bát la tứ
na dương.

Úm, a ha ra, a ha ra, tát ra phạ vĩ nễ dạ đật ra, bố nhĩ đế, soa ha (7
biến)

IME SUMANA SUDIVYA ‘SUCA ‘SUCAYO NAYA NAMAYA
NIVEDITA BHAKTYA PRATIGRHYA PRATIDAME

OM AHARA AHARA (?ÀHARA ÀHARA) SARVA VIDYADHARA
(?VIDYADHÀRI) PÙJITE SVÀHÀ

Ấn Tướng: Như Xa Lộ Ấn lúc trước, chỉ đổi lại ngón cái để bên ngón trỏ.
Đây là **Phụng Hiến Hoa** thông cho cả 3 Bộ.

.) Phật Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

Úm, thi kỳ, thi khế, soa ha (7 biến)

OM 'SIKHI 'SIKHE SVÀHÀ

.) Liên Hoa Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

Úm, chiến ni ninh kiện đà mô đĩnh ni, hồng, phẩn tra (7 biến)

OM CAṆḌANI GAḌOMODENḌA (?GANTÀMODENDHA) HÙM

PHAT

.) Kim Cang Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

Úm, bộ ri nhạ phạ lan đa chỉ, soa ha (7 biến)

OM BHÙR JVALÀMṬAGA (?JVALA AMṬAGE) SVÀHÀ

_ Lại trước có nói **làm sạch** đến Quang Trạch Đồ Hương..... Dùng Chân Ngôn này và Bốn Bộ Chân Ngôn mà trì tụng, sau đó kết Ấn mà phụng hiến.

Thieu Hương Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)
ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)
ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

A diên phạ năng, ta bát để ra tổ hạ lật nễ dã, kiện đà trĩ da tô ra bộ nhạ năng mấn dạ, ninh phệ nễ đô, bạt cật để da, đô báo diêm, bát ra để ngật lật hê dã nan.

Úm, a hạ ra, a hạ ra, tát ra phạ vĩ nễ dã đạt la, bố nhạ đế, soa ha (7 biến thông cho cả 3 Bộ)

AYAM VANA GHATIRASU (?ṢPATIRASAU) HRDYA GAḌADYA (?GANDHÀDYA) SURABHOJA NAMAYA NIVE DITO BHAKTYA DHUBOYAM PRATITRHYANAM (?PRATIGRHYANAM)

OM AHARA AHARA (?ÀHARA ÀHARA) SARVA VIDYADHARA (?VIDYADHÀRI) PÙJITE SVÀHÀ

Ấn Tướng: Hai tay ngón út, ngón vô danh, ngón giữa cùng hướng vào trong, chạm lưng nhau hướng thẳng lên trên, 2 ngón trỏ cách nhau một hạt lúa không chạm nhau, 2 ngón cái phụ dựa bên 2 ngón trỏ(Đây là **Phụng Hiến Hương** thông cho cả 3 Bộ)

.) Phật Bộ Phụng Thieu Hương Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

Năng mô ngật la mạn nổ, vĩ sái duệ, thi khí ninh, soa ha (7 biến)

NAMO GRAMAṆḌA VIṢAYE 'SIKHINI SVÀHÀ

.) Liên Hoa Bộ Phụng Thieu Hương Chân Ngôn

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

_ Lại trước nói làm sạch... cho đến Quang Trạch, Nhiên Đăng (Đốt đèn) dùng Chân Ngôn này và Bốn Chân Ngôn trì tụng, kết Thủ Ấn mà phụng hiến

Phụng Nhiên Đăng Chân Ngôn

ॐ ष्टि पवित्रं चित्तं मन्त्रः सुर मयं त्रैलोक्यं
ननु त्रैलोक्यं प्रतियोग्यं उं मन्त्रकय मन्त्रकय मन् त्रैलोक्यं
प्रणम्य नमः

Ra cật sô, cật năng sái dã, bễ vĩ đát ra, thất dã, đởm mô vĩ đàm mẫn
năng thâu bà mẫn dạ, ninh phệ nễ đố, bạt cật để dạ, nê báo diêm, bát ra
cật để hê dã nan

Úm, a lộ ca dã, a lộ ca dã, tát ra phạ vĩ nễ dạ đát ra, bố nhĩ để, soa ha
(7 biến thông cho cả 3 Bộ)

RAKṢOGHNA'SCA PAVITRA'SCA NAMMOVIDHAM
(?TAMOVIDHAM) MANAḤ 'SUBHA MAYA NIVEDITO BHAKTYA
DITHOYAM (?DIPOYAM) PRATIGRHYANAM

OM ALOKA ALOKA (?ĀLOKA ĀLOKA) SARVA VIDYADHARA
(?VIDYADHĀRI) PŪJITE SVĀHĀ

Ấn Tượng: Tay phải nắm quyền, duỗi ngón giữa, ngón cái vịn nhau đứng
thẳng. Đây là **Phụng Nhiên Đăng Ấn** thông cho cả 3 Bộ

.) Phật Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn

ॐ मन्त्रं त्रैलोक्यं नमः

Úm, a mẫn na kiếm để để nhĩ ninh, soa ha (7 biến)

OM AMALA KĀṀTI TEJINI SVĀHĀ

.) Liên Hoa Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn

ॐ वृष त्रैलोक्यं नमः

Úm, chiến an ni ninh như ta năng ra rị, hồng, phẩn tra (7 biến)

OM CAṆḌA NIJOSTĀ KARI HŪṀ PHAṬ

.) Kim Cang Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn

ॐ त्रैलोक्यं त्रैलोक्यं नमः

Úm, vĩ phạ lật đa lộ dã năng, hồng, phẩn tra (7 biến)

OM VIVṀTA LOCANA HŪṀ PHAṬ

_ Lại Chân Ngôn và Thủ Ấn vận Tâm cúng dường nếu không bày biện
Đồ Hương..... đến đèn sáng cúng dường. Chỉ tụng như trên mà hiến Đồ
Hương.... Các Chân Ngôn, Thủ Ấn cũng thành cúng dường đầy đủ.

_ Lại vận Tâm cúng dường tức là dùng Tâm mà tưởng các hoa nơi nước,
không có chủ , đầy khắp cả 10 phương hư không và dùng mây hương thù diệu
của Trời Người, hương đốt, đèn sáng , cờ xí, lọng báu, các thứ kỹ nhạc ca vịnh
hát xướng, chân châu, lưới võng, treo các chuông báu, hoa, chuông mõ, phất
trần, lưới, cây báu Như Ý; mây quần áo, âm nhạc của chư Thiên , cung điện,
lầu gác, trụ báu trang nghiêm, chuỗi Anh Lạc, mào đội của chư Thiên như vậy
như mây. Hành Giả vận Tâm tưởng đầy cả hư không. Dùng phương cách này
thành tâm cúng dường là hơn hết cho đến Hành Giả dùng tâm quyết định mà

làm Pháp này , vận Tâm cúng dường , trì tụng Chân Ngôn và kết Ấn thì nơi
tưởng như trên đều thành tựu

Chân Ngôn là:

ॐ सरवथा खम उदगते स्पहारा हिमाम्
गगनाकाम् स्वहा

Úm, tát ra phạ tha kham, ốt na nghiệt đế , sa bạt ra, hê môn, già già
năng kiếm, soa ha (7 biến)

OM SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HIMAM
GAGANAKÀM SVÀHÀ

Ấn Tướng: Hai tay chấp lại, cài chéo các đầu ngón tay, bên phải đè bên
trái, rồi để trên đỉnh. Đây là **Thành Tựu Vận Tâm Cúng Dường Thủ Ấn**

_ Phàm làm cúng dường nên đủ Pháp cho đến thành tâm và hiển Ứ Già
đều dùng Chân Ngôn và Thủ Ấn trì tụng thành tựu, vận Tâm chấp tay để trên
đỉnh mới thành Pháp cúng dường đầy đủ

_ Lại Pháp **khen ngợi** (tán thán): Trước tiên phát lòng tin chí thành, trân
trọng khen ngợi Phật Đức cùng Pháp Tăng, Quán Tự Tại, Kim Cang Bồ Tát...

_ Khen công đức của Phật

Đấng Đại Bi cứu đời

Đại Sư của tất cả

Biển Công Đức vô biên

Con cúi đầu đảnh lễ

_ Lại khen Đức của Pháp

Pháp thanh tịnh ly dục

Hay trừ các đường ác

Chân Tịch Đệ Nhất Nghĩa

Cúi đầu y theo Pháp

_ Lại khen Đức của Tăng

Khéo được Đạo giải thoát

Diệu trụ các Giác Địa

Lương Phước đều hơn hết

Nay con xin quy mạng

_ Lại khen Quán Tự Tại

Chư Phật đại cát tường

Đầy đủ nơi Tôn Đức

Hiệu là Quán Tự Tại

Quy y thường tịch nhiên

_ Lại khen Chấp Kim Cang

Sức mạnh rất giận dữ

Thành tựu Đại Minh Vương

Điều phục kẻ khó điều

Quy y Chấp Kim Cang

Trước tiên Quy Y chư Đại Bồ Tát , nếu muốn khen ngợi thì tùy ý theo như Kinh mà khen ngợi. Muốn khen ngợi các Bồ Tôn khác cũng nên y theo Kinh

_ Lại sám hối các tội, tùy hỷ các phước, thỉnh triệu, khuyến thỉnh thường trụ ở đời lợi lạc Hữu Tình

_ Lại quy mệnh Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, phát Nguyện

.) Đầu tiên là **Sám Hối** : *Cúi xin mười phương hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ Tát, La Hán Thánh Tăng thường nhớ nghĩ đến con, thường chứng biết cho con. Hoặc trong đời này, hoặc trong đời trước , từ vô thủy sanh tử đến nay theo Tham Sân Si , hết thấy phiền não làm não loạn thân tâm, tạo nhiều tội lỗi nơi Phật Pháp Tăng, cha mẹ, sư trưởng cùng chư Bồ Tát, hết thấy Thánh Nhân và các loại chúng sanh có Đức không Đức; chạy theo ba Nghiệp tạo các tội nặng tự làm hoặc bảo người khác làm, thấy làm tùy hỷ. Các tội như vậy nhiều vô lượng vô biên. Nay đối trước chư Phật Bồ Tát , thành tâm phát lộ trần trọng sám hối. Một khi sám hối rồi, sau không làm nữa. Cúi xin mười phương hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ Tát Từ Bi chứng biết , tội chướng tiêu trừ.*

.) **Quy Y Tam Bảo** : Vì trừ các khổ cho chúng sanh nên quy y Tam Bảo. Như đây nhớ niệm Tam Bảo, các Ân Đức, dùng đầu đánh chạm đất Quy Y. Nói lời như vậy:

"Con..... nguyện từ thân này cho đến khi ngồi ở Bồ Đề Đạo Tràng, quy y Như Lai , ba Thân Vô Thượng. Quy y Mười Phương Quảng Đại Thừa Pháp Tạng. Quy Y hết thấy Bất Thoái Bồ Tát Tăng. Cúi xin mười phương hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ Tát Từ Bi nhiếp thọ"

Nên theo như đây Quy y Tam Bảo

.) **Phát Tâm Bồ Đề** : *Bồ Đề Tâm đây gọi là Vô Thượng Đại Thừa Chứng Tử , hay ban cho chúng sanh Cam Lộ giải thoát , Diệu Quả nên trân trọng tiến tu hay sanh Tất Địa. Vì muốn đoạn trừ vô lượng các khổ của chúng sanh trong ba cõi, không nhiễm phiền não, vượt khỏi ba đường ác, thọ thân Tam Hữu chịu vô lượng khổ. Nay con vì làm nơi che chở cứu giúp. Kẻ không có nơi nương tựa, không có chủ thời con sẽ làm chỗ cho nương dựa. Kẻ vượt biển sanh tử thời con sẽ làm Thuyền Sư. Kẻ bị lạc đường thời con sẽ làm người chỉ lối. Kẻ không có ai cứu độ thời con sẽ cứu hộ trừ khổ ban cho vui sướng. Hết thấy chúng sanh có các Phiền Não và Tùy Phiền Não thời con đều trừ diệt, luôn nhớ nghĩ Nghiệp Thiện, không nhớ Ác Duyên. Các thứ công đức Trí Tuệ trang nghiêm nơi thân, sáu Ba La Mật thường tu không gián đoạn, nhiều ích chúng sanh, cùng tu Phước này. Con trong đời này và các đời khác: Phước Trí đã tu nhiều ích chúng sanh. Nơi có Phiền Não và Tùy Phiền Não đều khiến tôi phục. Siêng tu các Thiện Phẩm cho đến Bồ Đề không nghĩ nhớ các duyên không Thiện Tâm*

Y theo đây mà phát Tâm Bồ Đề

.) Sau lại tu hành Từ Bi Hỷ Xả, luôn trụ trong thanh tịnh, thường nhớ sáu Niệm, xem xét nơi Tâm đúng lý Niết Bàn, vọng tưởng sở chấp thấy đều bỏ hết

.) **Phát Thẳng Nguyên:** *Như chư Bồ Tát tu hành các Thiện Phẩm, phát Thẳng Nguyên rộng, nhiều ích Chúng sanh. Con có các việc Thiện cũng y như vậy. Lại nguyện hay trừ hết thảy các khổ Địa Ngục của chúng sanh, tròn đầy Phước Đức, chứng niềm vui của Niết Bàn. Lại nguyện các chúng sanh được nhiều tào bảo, thường luôn bố thí, đầy đủ Trí Tuệ, thường ôm lòng nhẫn nhục, ham thích làm các việc Thiện, được Túc Mạng Trí, Bi niệm Hữu Tình. Nguyện các chúng sanh sanh ở nơi đâu thường được các thắng sự như vậy.*

_ Quán Đảnh Ấn Tướng: Hai tay 2 ngón Địa (ngón út) cài chéo nhau nhập vào lòng bàn tay, 2 ngón Thủy (ngón vô danh) đè trên, dựng thẳng 2 ngón Hỏa (ngón giữa) chạm đầu nhau, co 2 ngón Phong (ngón trỏ) để ở lưng 2 ngón Hỏa (ngón giữa) không chạm nhau, thẳng 2 ngón Không (ngón cái) để dưới lòng thứ hai của 2 ngón Hỏa (ngón giữa) liền thành. Đây là **Quân Trà Lợi Thân Ấn** Dùng Ấn vốc nước, niệm Chân Ngôn 7 biến hoặc 21 biến, 108 biến tùy ý tầm gọi.

_ Lại nói Ấn Tướng khác. Tay Quán (tay phải) ngón Không (ngón cái) nắm ngón Địa (ngón út) , thẳng 3 ngón kia như hình chày ba chia. Đây là **Quân Trà Lợi Yết Ma Ấn**

_ Gia trì Đất sau đó thêm văn của 2 Ấn. Văn của Ấn ấy nói là: Nội Phộc (Cài chéo các ngón tay bên trong rồi nắm lại thành quyền) 2 Địa (ngón út) hợp đầu ngón như hình Chày, dùng chạm đất, 3 lần hạ xuống tức là Ấn này.

_ Lại có Ấn: Nội Phộc, kèm duỗi hợp 2 Không (ngón cái) 2 Phong (ngón trỏ), Không (ngón cái) hợp bên trong Phong (Ngón trỏ) , 2 Địa (ngón út) cũng duỗi hợp. Liền dùng Ấn ở trên mặt đất chuyển bên phải 3 vòng tức thành Kết Hộ. Tiếp theo đến **Tịch Trừ Ấn**. Ở mỗi một Thời , như Pháp niệm tụng.

_ Lại thêm **Pháp Yếu Niệm Tụng** :Có 4 thứ tức là **Chữ Số Niệm Tụng** , **Thời Số Niệm Tụng**, **Tướng Mạo Niệm Tụng**, **Tăng Gia Niệm Tụng**. Niệm tụng xong rồi tùy theo chỗ mong cầu thành tựu, trân trọng cầu xin. Sau đó niệm tụng **Hộ Ma** y như Pháp nên hay đầy đủ các điều cầu xin tùy ý thành tựu. Dù cho Bốn Pháp không nói Hộ Ma , vì cầu Tất Địa nên y theo Pháp mà làm.

_ **Vật thành tựu** có hai loại: Một là Thư Hoàng, Chu Sa, các loại. Hai là Tâm Ý tịnh tùy theo lòng ưa thích vật gì. Y theo Pháp đơn giản chọn lựa làm Tịnh, cầu các Thẳng Duyên , mỗi mỗi y theo Bốn Pháp , gia trì như Pháp, Quán Đảnh đủ 3 Duyên tức là nói **Thuốc, vật** và **Tự Thân** đủ 3 duyên này mới có thể cầu Tất Địa. Trước tiên quán mỗi một tướng trong ngoài, đủ hạnh Tinh Tiến , y Giới của Chân Ngôn để trừ vô lượng nghiệp Bất Thiện cho nên y theo Giáo tụng tu Pháp Bạch Tịnh khiến tội tiêu trừ rồi mới tụng Chân Ngôn cho đến được Tất Địa Thành Tựu. Lại khiến tăng trưởng Nghiệp Bạch Tịnh khiến cho thật tròn đủ rồi nên y theo Pháp trì tụng Chân Ngôn cho đến khiến được thành tựu Tất Địa.

_ Như **Quán Tâm** : Y trụ một cảnh, buộc niệm chuyên chú tưởng đầu mũi không cho tán loạn, Tam Muội tương ứng, người trì tụng cũng nên như vậy, do Tâm cột buộc tưởng , bày ở Chân Ngôn . Dùng **Cấm Duyên** này sẽ được thành tựu.

_ Làm **Thành Tựu** : là đầy đủ Tọa Cụ và Chân Ngôn. Vào ngày mồng tám, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) , ngày Nhật Tục, Nguyệt Thực , ngày động đất, ngày mồng một cho đến ngày 15 . Các ngày như vậy làm Pháp thành tựu, y theo Bốn Pháp cần phải đầy đủ. Trước đã chọn được chỗ đất tốt, ở ngay chỗ ấy làm Pháp **Kết Hộ** tùy theo Pháp Tắt Địa, tạo Mạn Đà La (Maṇḍala:Đàn Tràng) , y nơi Trì Minh và các Pháp Mạn Đà La , an **Thập Phương Thần** (các vị Thần ở 10 phương) , như Pháp cúng dường, dâng các vật cúng với Trợ Bạ (Người trợ giúp cho ta tu) , kết hộ ta và họ thì mới có thể vào trì niệm làm Pháp thành tựu.

_ Đến lúc Phát Khiển, khen **Hàng Tam Thế** như sau

Quy mạng Kim Cang Thủ
Tồi phục các loại Ma
Đủ các hạnh Phổ Hiền
Biển Công Đức vô biên
An trụ thân Bốn Hữu
Tịch tịnh không đầu đuôi
Diệu dụng ban các Nguyện
Điều Ma , diệt ba Độc
Đổi thay nên tu hành
Cứu độ các Hữu Tình
Khiến ra khỏi sanh tử
Từ Phàm vào Phật Địa

TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA CÚNG DƯỠNG PHÁP QUYỂN THỨ HAI (Hết)

_ Thỉnh Hỏa Thiên Chân Ngôn

ॐ ँकुं मन्तुं सुतं देवार्थिद्धिजा सत्ता मृष्टं कुरु मन्तुं [म
सं कुरु मन्तुं सुतं देवार्थिद्धिजा सत्ता मृष्टं कुरु मन्तुं

OM EHYEHI MAHÀ BHÛTA DEVARTHIDDHIJA SATTA
HITVAHU MAHÀ RAMA SISAM NIHITOVA A'SAYE HÀHYA
BHACYAVAHÀNAYA SVÀHÀ

OM VIKHI (?SIKHI) NIRMALE PRABHE PRABHESVÀLE
(?PRABHESVÀRE) TAJAVANI (?TEJAVATI) PRABHAVATI SVÀHÀ

Mùa Hạ Năm Bính Tuất (2006)